TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 694/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Giả

2. Bà Trần Thị Ngọc Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hải Hoài là Thứ ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Huệ - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 922/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 141/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy T; Địa chỉ cư trú: Đường T, phường H, Quận K, Thành phố H

2. Bị đơn: Bà Lương Thanh V; Địa chỉ cư trú: Đường L, phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

(Ông T có mặt, bà V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Duy T trình bày:

Ông và bà Lương Thanh V tự nguyên đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, Quận K, Thành phố H và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, do không hợp tính

nhau, quan điểm sống, lối sống khác nhau. Ông và bà V đã sống ly thân từ năm 2017. Hiện nay, Ông không còn tình cảm với bà V nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, để ổn định cuộc sống ông yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn bà V

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Trà M. Từ khi ông bà sống ly thân thì con ở với bà V. Ông yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Bị đơn bà Lương Thanh V dù đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với bà V nhưng đề nghị giao con chung cho bà V nuôi dưỡng và ông cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tài sản chung và nợ chung: Không có

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trừ vi phạm về thời hạn xét xử. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và giao con chung cho bà V nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông T. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông T yêu cầu ly hôn bà V và bà V cư trú tại Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

* Về thủ tục tố tụng: Bà V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà V.

* Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường H, Quận K, Thành phố H cấp, thì quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà V là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, ông T và bà V thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn.Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bà V không đến tòa, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là thể hiện sự bỏ mặc, không mong muốn vợ chồng hàn gắn. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa ông T và bà V không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn giữa ông Nguyễn Duy T và bà Lương Thanh V.

[2] Về con chung: Căn cứ Giấy trích lục khai sinh và lời khai của ông T thì có đủ căn cứ xác định ông T và bà V có 01 người con chung là Nguyễn Ngọc Trà M

Xét con chung trực tiếp ở với bà V từ khi ông T bà V sống ly thân, con chung còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi và ông T cũng đề nghị giao con chung cho bà V nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhập yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung Trà M cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, đây là sự tự nguyện của ông T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có nên Hội Đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 6, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì ông T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Duy T và bà Lương Thanh V.

2. Về con chung: Giao bà Lương Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Trà M. Ông Nguyễn Duy T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Duy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 (Ba trăm ngàn), ông Nguyễn Duy T chịu, nhưng được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Duy T còn phải nộp 300.000 đồng.

5. Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường H, Quận K, Thành phố H cấp cho ông Nguyễn Duy T và bà Lương Thanh V không còn giá trị pháp lý.

6. Ông Nguyễn Duy T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Lương Thanh V vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.9;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.9;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND P. H, Quận K;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Dương Thúy Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Võ Văn Giả	**Trần Thị Ngọc Tuyền**	**Dương Thúy Quỳnh**